

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng để tính tổng bằng cách thuận tiện nhất</li> <li>- HS làm bài tập: 1(a, b), 2, 3(a, c).</li> <li>- HS làm được tất cả các bài tập.</li> </ul> <p>* Cách tiến hành:</p>																
<p><b>Bài 1(a, b): HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS đặt tính và tính tổng các số thập phân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính</li> <li>- HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả</li> </ul>															
$\begin{array}{r} 5,27 \\ + 14,35 \\ \hline 9,25 \\ \hline 28,87 \end{array}$	$\begin{array}{r} 6,4 \\ + 18,36 \\ \hline 52 \\ \hline 76,76 \end{array}$															
$\begin{array}{r} 20,08 \\ + 32,91 \\ \hline 7,15 \\ \hline 60,14 \end{array}$	$\begin{array}{r} 0,75 \\ + 0,09 \\ \hline 0,8 \\ \hline 1,64 \end{array}$															
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2: HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu đọc đề bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS tự tính giá trị của hai biểu thức <math>(a+b) + c</math> và <math>a + (b+c)</math> trong từng trường hợp.</li> <li>- GV nhận xét chữa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 3(a, c): HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét bài bạn cả về cách đặt tính và kết quả tính.</li> <li>- Tính rồi so sánh giá trị của <math>(a + b) + c</math> và <math>a + (b + c)</math></li> <li>-HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả</li> </ul> <table border="1"> <thead> <tr> <th>a</th> <th>b</th> <th>c</th> <th><math>(a+b)+c</math></th> <th><math>a+(b+c)</math></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2,5</td> <td>6,8</td> <td>1,2</td> <td>10,5</td> <td>10,5</td> </tr> <tr> <td>1,34</td> <td>0,52</td> <td>4</td> <td>5,86</td> <td>5,86</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng tính chất giao hoán và tính chất kết hợp để tính.</li> <li>- HS làm bài, báo cáo kết quả</li> </ul> <p>a) <math>12,7 + 5,89 + 1,3 = (12,7 + 1,3) + 5,89</math>  <math>= 14 + 5,89</math>  <math>= 19,89</math></p> <p>c) <math>5,75 + 7,8 + 4,25 + 1,2</math>  <math>= (5,75 + 4,25) + (7,8 + 1,2)</math>  <math>= 10 + 9</math>  <math>= 19</math></p>	a	b	c	$(a+b)+c$	$a+(b+c)$	2,5	6,8	1,2	10,5	10,5	1,34	0,52	4	5,86	5,86
a	b	c	$(a+b)+c$	$a+(b+c)$												
2,5	6,8	1,2	10,5	10,5												
1,34	0,52	4	5,86	5,86												
<p><b>Bài 1(c,d)(M3,4):HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tự làm bài vào vở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên</li> </ul> $\begin{array}{r} 20,08 \\ + 32,91 \\ \hline 7,15 \\ \hline 60,14 \end{array}$															
<p><b>Bài 3(b,d)(M3,4): HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tự làm bài vào vở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên.</li> </ul> <p>b) <math>38,6 + 2,09 + 7,91</math>  <math>= 38,6 + (2,09 + 7,91)</math></p>															

	$= 3,86 + 10$ $= 13,86$ d) $7,34 + 0,45 + 2,66 + 0,55$ $= ( 7,34 + 2,66) + ( 0,45 + 0,55)$ $= 10 + 1$ $= 11$
<b>4.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b>	
- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: <i>Tính bằng cách thuận tiện</i> $1,8 + 3,5 + 6,5 =$	- HS làm bài $1,8 + 3,5 + 6,5 = 1,8 + (3,5 + 6,5)$ $= 1,8 + 10$ $= 11,8$

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

**Đạo đức**  
**TÌNH BẠN (tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

- Kiến thức* : Biết được bạn bè cần phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn.
- Kĩ năng*: Đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn.
- Thái độ*: Cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hằng ngày.
- Năng lực*: **Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: SGK, Phiếu bài tập dành cho HS.
- Học sinh: SBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
- Cho HS hát bài “Chào người bạn mới đến” - Cần đối xử với bạn bè như thế nào? - GV nhận xét chung, đánh giá - Giới thiệu bài - ghi bảng	- HS hát - HS trả lời - HS nghe - HS ghi bảng
<b>2. Hoạt động thực hành:(25 phút)</b> * <i>Mục tiêu</i> : - Biết được bạn bè cần phải đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn. - Cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hằng ngày.	

\* *Cách tiến hành:*

**Hoạt động 1:** Đóng vai BT1/18

\* *Cách tiến hành*

- Tổ chức HS thảo luận đánh vần  
- Những việc làm sai trái: vứt rác không đúng nơi quy định, quay cốp trong giờ kiểm tra, làm việc riêng trong giờ học.

- Trình bày.

- Tổ chức HS trao đổi nội dung nhóm bạn thể hiện, chọn cách ứng xử đúng.

- GV nhận xét chung, kết luận:

+ Cần khuyên ngăn, góp ý khi thấy bạn làm điều sai trái để giúp bạn tiến bộ, như thế mới là người bạn tốt.

**Hoạt động 2:** Tự liên hệ.

\* *Cách tiến hành*

- Tổ chức HS trao đổi nhóm 2

+ Đối với bạn bè chúng ta phải trao đổi với nhau như thế nào?

+ Em đã làm gì để có tình bạn đẹp? Kể về tình bạn của em?

- Trao đổi cả lớp.

- GV cùng HS nhận xét, kết luận.

\* **Kết luận:** Tình bạn đẹp không phải tự nhiên đã có mà mỗi con người chúng ta cần phải cố gắng vun đắp giữ gìn.

- HS đóng vai theo nhóm 4.

- HS chọn cách ứng xử và thể hiện.

- Lần lượt các nhóm đóng vai thể hiện

- Nhiều HS nêu.

- VD: Thấy bạn làm điều gì sai trái thì:  
*d. Khuyên ngăn bạn*

- HS cùng thảo luận.

- HS thảo luận theo nội dung của GV.

- HS nêu.

- Nhiều HS kể về tình bạn tốt của mình, lớp cùng trao đổi.

**3. Hoạt động ứng dụng: (5 phút)**

- Tổ chức cho HS kể chuyện, đọc chữ, đọc ca dao, tục ngữ về chủ đề tình bạn

- HS thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....  
.....  
.....

**Khoa học**

## PHÒNG TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

### I. MỤC TIÊU

1. *Kiến thức:* Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường bộ.

2. *Kỹ năng:* Chấp hành đúng luật giao thông, cẩn thận khi tham gia giao thông và tuyên truyền, vận động, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

3. *Thái độ*: Nghiêm túc chấp hành luật giao thông

4. *Năng lực*: **Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.**

## II. CHUẨN BỊ

### 1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập, Suu tầm tranh ảnh, thông tin về các vụ tai nạn giao thông. Hình minh hoạ SGK

- HS: SGK

### 2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

## III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi sau:</li> <li>- Chúng ta phải làm gì để phòng tránh bị xâm hại?</li> <li>- Khi có nguy cơ bị xâm hại em sẽ làm gì?</li> <li>- Tại sao khi bị xâm hại chúng ta cần tìm người tin cậy để chia sẻ, tâm sự</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút)</b>	
<p>* <i>Mục tiêu</i>: Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường bộ.</p> <p>* <i>Cách tiến hành</i>:</p>	
<p>* <b>Hoạt động 1</b>: Nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra việc chuẩn bị của học sinh</li> <li>- Hãy kể các vụ tai nạn giao thông mà em biết. Do nguyên nhân nào dẫn đến?</li> <li>- GV nhận xét kết luận</li> </ul> <p>* <b>Hoạt động 2</b>: Những vi phạm luật giao thông của người tham gia giao thông thông với hậu quả của nó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm</li> <li>- Yêu cầu quan sát hình minh hoạ để thảo luận nhóm</li> <li>- Hãy chỉ ra những vi phạm của người</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ báo cáo việc chuẩn bị.</li> <li>- Hai xe khách đâm nhau. Do lái xe say rượu.</li> <li>- Anh thanh niên tự đâm xe xuống ao là do phóng nhanh quá khi đó người không tránh kịp</li> <li>- Hoạt động nhóm 4</li> <li>- Học sinh thảo luận</li> <li>- Học sinh nêu</li> </ul>

tham gia? - Điều gì có thể xảy ra với người vi phạm giao thông đó? - Hậu quả của việc vi phạm là gì? - GV nhận xét, đánh giá - Qua những vi phạm về giao thông em có nhận xét gì? - Giáo viên kết luận * <b>Hoạt động 3: Những việc làm để thể hiện an toàn giao thông</b> - Tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm và báo cáo trước lớp. Các nhóm khác bổ sung  - GV nhận xét, khen ngợi học sinh	- Tất cả các vụ tai nạn giao thông là do sai phạm của người tham gia giao thông  - HS hoạt động nhóm - Những việc làm an toàn giao thông + Đi đúng phần đường qui định + Học luật an toàn giao thông + Đi đường phải quan sát kỹ các biển báo giao thông. + Đi xe đạp sát bên lề đường. + Đi bộ trên vỉa hè + Không đi hàng ba, hàng tư, vừa đi vừa nô đùa.
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (7 phút)</b>	
- Tổ chức cho học sinh thực hành đi bộ an toàn - Nhận xét học sinh thực hành đi bộ - Nhận xét giờ học. - Chuẩn bị tiết sau.	- HS thực hành  - HS nghe - HS nghe

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

### *Khoa học*

## ÔN TẬP: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ (Tiết 1)

### I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Nắm được đặc điểm sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.
- Kĩ năng:** Biết cách phòng tránh: bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV / AIDS.
- Thái độ:** Có ý thức BVMT để bảo vệ sức khỏe bản thân và mọi người.
- Năng lực:** Nhận thức thể giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thể giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

### II. CHUẨN BỊ

#### 1. Đồ dùng

- GV: Phiếu học tập
- HS: SGK

#### 2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kỹ thuật trình bày một phút

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh tổ chức hỏi đáp với câu hỏi sau:</li> <li>+ Chúng ta cần làm gì để thực hiện an toàn giao thông?</li> <li>+Tai nạn giao thông để lại những hậu quả như thế nào?</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Giới thiệu bài - ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- 2 học sinh trả lời câu hỏi</li> <li>- Lớp nhận xét</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút)</b>	
<p>* <i>Mục tiêu</i>:- Nắm được đặc điểm sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.          - Biết cách phòng tránh: bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, nhiễm HIV / AIDS.</p> <p>* <i>Cách tiến hành</i>:</p>	
<p>* <b>Hoạt động 1: Ôn tập về con người</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát phiếu cho từng học sinh</li> <li>- GV gợi ý cho học sinh vẽ theo sơ đồ. Mẫu phiếu (sách thiết kế )</li> <li>- GV đưa ra biểu điểm</li> <li>+ Vẽ đúng sơ đồ (3 điểm)</li> <li>+ Câu khoanh đúng (2 điểm)</li> <li>- GV tổ chức cho học sinh thảo luận</li> <li>- Hãy nêu đặc điểm tuổi dậy thì ở nam giới?</li> <li>- Hãy nêu đặc điểm tuổi dậy thì ở nữ giới?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp làm phiếu</li> <li>- Học sinh nhận xét bài làm</li> <li>2. Khoanh tròn vào ô (d)</li> <li>3. Khoanh tròn vào ô (c)</li> <li>- HS tự chấm bài</li> <li>- Học sinh thảo luận và trả lời</li> <li>- Ở nam giới tuổi dậy thì bắt đầu khoảng 13-17 tuổi. Lúc này cơ thể phát triển nhanh cả về chiều cao và cân nặng. Cơ quan sinh dục bắt đầu phát triển, có hiện tượng xuất tinh. Có nhiều biến đổi về tình cảm suy nghĩ?</li> <li>- Ở nữ giới, tuổi dậy thì bắt đầu khoảng 10-15 tuổi. Lúc này cơ thể phát triển nhanh cả về chiều cao và cân nặng. Cơ quan sinh dục bắt đầu phát triển, có xuất hiện kinh nguyệt, cơ quan sinh dục tạo ra trứng. Có nhiều biến đổi về tình cảm, suy nghĩ?</li> <li>... Trứng kết hợp với tinh trùng gọi là hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi rồi</li> </ul>

- Em có nhận xét gì về vai trò của người phụ nữ ?	thành bào thai. Bào thai lớn trong bụng mẹ khoảng 9 tháng.
- GV nhận xét, tuyên dương	- Có thể làm được tất cả công việc của nam giới trong gia đình và ngoài xã hội. Phụ nữ có thiên chức riêng là mang thai và cho con bú
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b>	
- Em đã làm được những việc gì để giúp đỡ bố mẹ ?	- HS nêu

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

-----

*Kỹ thuật*

**BÀY, DỌN BỮA ĂN TRONG GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

- Kiến thức:* Nêu được những công việc bày, dọn bữa ăn trong gia đình.
- Kỹ năng:* Biết cách bày, dọn bữa ăn trong gia đình.
- Thái độ:* Có ý thức giúp đỡ gia đình bày, dọn trước và sau bữa ăn.
- Năng lực:* **Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh , ảnh một số kiểu bày món ăn trên mâm hoặc trên bàn ở các gia đình thành phố và nông thôn.

- Học sinh: SGK

**2. Phương pháp, kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động: (3 phút)</b>	
- Cho HS hát	- HS hát
- Giới thiệu bài: Giáo viên giới thiệu bài và nêu mục đích của giờ học.	- HS ghi vở
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (30 phút)</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> - Nêu được những công việc bày, dọn bữa ăn trong gia đình. - Biết cách bày, dọn bữa ăn trong gia đình.	
* <i>Cách tiến hành:</i>	

<p><b>HD1 : Tìm hiểu cách bày móm ăn và dụng cụ ăn uống trước bữa ăn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy nghĩ lại cách bày móm ăn, dụng cụ ăn uống trước bữa ăn ở gia đình em.</li> <li>- Quan sát hình 1 và đọc nội dung mục 1a - SGK, hãy nêu mục đích của việc bày móm ăn, dụng cụ ăn uống trước bữa ăn.</li> <li>- Cho học sinh quan sát một số tranh, ảnh minh họa.</li> <li>- Cho học sinh đọc mục 1b - SGK, thảo luận nhóm để nêu cách bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn trong gia đình.</li> <li>- Ở gia đình em thường bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn như thế nào ?</li> </ul> <p><b>HD2 : Tìm hiểu cách thu dọn sau bữa ăn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho biết mục đích của việc thu dọn sau bữa ăn ở gia đình em?</li> <li>- Dựa vào nội dung mục 2b - SGK kết hợp với thực tế ở gia đình em, nêu cách thu dọn sau bữa ăn ở gia đình.</li> <li>- Hướng dẫn học sinh về nhà giúp đỡ gia đình.</li> </ul> <p><b>HD3 : Đánh giá kết quả học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh trả lời các câu hỏi cuối bài để đánh giá kết quả học tập của học sinh.</li> <li>- Đọc phần ghi nhớ - SGK</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm cho bữa ăn hấp dẫn, thuận tiện và vệ sinh.</li> <li>- Học sinh sau khi thảo luận sau cần đưa ra được các yêu cầu (SGK)</li> <li>- Trình bày cách bày thức ăn và dụng cụ ăn uống cho bữa ăn ở gia đình ; các em khác nhận xét và bổ sung.</li> <li>- Làm cho nơi ăn uống của gia đình sạch sẽ, gọn gàng sau bữa ăn.</li> <li>- Học sinh thảo luận nhóm, nêu cách dọn sau bữa ăn ; các em khác nhận xét và bổ sung.</li> </ul>
<p><b>3.Hoạt động ứng dụng:(2phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét thái độ học tập của học sinh ; nhắc nhở các em cần giúp đỡ gia đình.</li> <li>- Dặn dò học sinh chuẩn bị để giờ sau học bài : "<b>Rửa dụng cụ nấu ăn và ăn uống</b>"; Tìm hiểu cách rửa dụng cụ nấu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>



ăn và ăn uống ở gia đình.	
---------------------------	--

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

*Sinh hoạt lớp - Giáo dục ngoài giờ*  
**NHẬN XÉT CÁC HOẠT ĐỘNG TUẦN 10**

**I. MỤC TIÊU:**

Giúp HS:

- Nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua .
- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.
- Nắm được nhiệm vụ tuần 11

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:****Hoạt động 1: Khởi động**

- HS hát tập thể 1 bài.

**Hoạt động 2: Sinh hoạt lớp**

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét, đánh giá, hướng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.

\**Ưu điểm:*

.....

.....

.....

\**Nhược điểm:*

.....

.....

.....

**Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 11**

- Ôn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ
- Tiếp tục thi đua dạy tốt- học tốt chào mừng ngày 20/11.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.

**Hoạt động 4: Sinh hoạt theo chủ điểm**

.....

.....

.....

.....

**SINH HOẠT**

**I. MỤC TIÊU:** *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

1. *Lớp hát đồng ca*

2. *Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:*

- 3 dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.
- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.
- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.

- GV nhận xét chung:
  - + Nề nếp:.....

.....

.....

- + Học tập: .....

.....

.....

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

4. *Tuyên dương – Nhắc nhở:*

- Tuyên dương:.....
- Phê bình :.....